

**BỆNH VIỆN
SẢN - NHI TỈNH LÂM ĐỒNG
PHÒNG KHHTH&ĐD**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHỤ LỤC .. DANH MỤC THIẾT BỊ ĐĂNG KÝ KIỂM ĐỊNH VỀ AN TOÀN & TÍNH NĂNG KỸ THUẬT
(THEO THÔNG TƯ 05/2022/TT-BYT)**

TT	Tên thiết bị đăng kí kiểm định	Đơn vị																	Tổng	Kiểm định thực tế
			KB-CC				Ngoại-PT-GMHS				HSTC				M-TMH-RHM					
			SL	Model/Hãng SX	Seri No	Thời hạn KD	SL	Model/Hãng SX	Seri No	Thời hạn KD	SL	Model/Hãng SX	Seri No	Thời hạn KD	SL	Model/Hãng SX	Seri No	Thời hạn KD		
I. MÁY GÂY Mê																		3		
1	Máy gây mê	Cái					1	Siesta i Whispa/Dameca A/S - Đan Mạch- Philips Healthcare	DK 43100865										1	
		Cái					1	Carestation 650/Datex- Ohmeda, Inc.(GE Healthcare)	SM721030009 MA	08/04/2025									1	
		Cái					1	Carestation 650/Datex- Ohmeda, Inc.(GE Healthcare)	SM721030008 MA	08/04/2025									1	
II. MÁY CẮT ĐÓT																		3		
2	Máy cắt đốt cao tần Covidien	Cái					1	VLFX8GEN/ Covidien/Metron ic/Mỹ	F9H11936KX	08/04/2025									1	
3	Dao mổ điện cao tần Covidien	Cái					1	VLFX8GEN/ Covidien/Metron ic/Mỹ	F0J15688KX	08/04/2025									1	
4	Dao mổ điện cao tần(300WF)	Cái												1	IDS 310/Bovie Medical Corp	BV3615004	08/04/2025	1		
III. MÁY PHÁ RUNG TIM																		2		

TT	Tên thiết bị đăng kí kiểm định	Đơn vị																	Tổng	Kiểm định thực tế
			KB-CC				Ngoại-PT-GMHS				HSTC				M-TMH-RHM					
			SL	Model/Hãng SX	Seri No	Thời hạn KĐ	SL	Model/Hãng SX	Seri No	Thời hạn KĐ	SL	Model/Hãng SX	Seri No	Thời hạn KĐ	SL	Model/Hãng SX	Seri No	Thời hạn KĐ		
5	Máy phá rung tim	Cái									1	NIHON KOHDEN CARDIO LIFE	TEC-5621	-					1	
6	Máy phá rung tim	Cái	1	Schiller Medical - Pháp thuộc tập đoàn Schiller AG - Thụy Sĩ	10899610699 9	08/04/2025													1	
IV. MÁY THỞ																			20	
7	Máy giúp thở trẻ em SERVO I		1	F120B/F. Stephen/ Đức	SO37160032 5														1	
8	Máy thở áp lực dương liên tục NCPAP		1	Easy Blender/Medi n/ Đức	IO-2016-03- 30621	08/04/2025													1	
9	Máy thở áp lực dương nCPAP										1	Easy Blender/Medin/ Đức	IO2016-03- 30533						1	
10	Máy thở áp lực dương nCPAP										1	Easy Blender/Medin/ Đức	IO2016-03- 30623						1	
11	Máy thở áp lực dương nCPAP										1	Easy Blender/Medin/ Đức	IO2016-03- 30620						1	
12	Máy thở áp lực dương nCPAP										1	Easy Blender/Medin/ Đức	IO2016-03- 30619						1	
13	Máy thở áp lực dương nCPAP										1	Easy Blender/Medin/ Đức	IO2016-03- 30537						1	
14	Máy thở áp lực dương nCPAP										1	Easy Blender/Medin/ Đức	IO2016-03- 30624	08/05/2025					1	
15	Hệ thống hỗ trợ NCPAP										1	30621/Tây Ban Nha	210132	08/05/2025					1	
16	Hệ thống hỗ trợ NCPAP										1	30621/Tây Ban Nha	210131	08/05/2025					1	

TT	Tên thiết bị đăng kí kiểm định	Đơn vị	KB-CC				Ngoại-PT-GMHS				HSTC				M-TMH-RHM				Tổng	Kiểm định thực tế
			SL	Model/Hãng SX	Seri No	Thời hạn KD	SL	Model/Hãng SX	Seri No	Thời hạn KD	SL	Model/Hãng SX	Seri No	Thời hạn KD	SL	Model/Hãng SX	Seri No	Thời hạn KD		
17	Máy giúp thở trẻ em Servo I										1	F120B/F. Stephen/ Đức	S0371600327	08/05/2025					1	
18	Máy giúp thở trẻ em Servo I										1	F120B/F. Stephen/ Đức	S0371600328						1	
19	Máy giúp thở trẻ em Servo I										1	F120B/F. Stephen/ Đức	S0371600323						1	
20	Máy thở chức năng cao Bennett										1	Puritan Bennett 980/Covidien/ Ireland	35G2104720	08/05/2025					1	
21	Máy thở chức năng cao dạng xe đẩy										1	840 Ventalator System/Covidie n/ Ireland	3512200593	08/05/2025					1	
22	Máy thở trẻ em										1	Evita V300/Drager/ Đức	ASLJ - 0132	08/05/2025					1	
23	Máy thở trẻ em										1	Evita V300/Drager/ Đức	ASLJ - 0133	08/05/2025					1	
24	Máy thở trẻ em										1	Evita V300/Drager/ Đức	ASLJ - 0134	08/05/2025					1	
25	Máy thở cao tần dành cho nhì										1	Sophie/F. Stephen/ Đức	S038204030102 95	08/05/2025					1	
26	Máy thở tần số cao HFO										1	Sophie/F. Stephen/ Đức	S038164000112 58	08/05/2025					1	
V. LỒNG ÁP TRẺ SƠ SINH																			5	
27	Lồng áp sơ sinh										1	Careplus 2000/GE Healthcare/ Mỹ	HDEU00034	08/04/2025					1	
28	Lồng áp sơ sinh										1	Careplus 2000/GE Healthcare/ Mỹ	HDEU00044	08/04/2025					1	

TT	Tên thiết bị đăng kí kiểm định	Đơn vị																	Tổng	Kiểm định thực tế
			KB-CC				Ngoại-PT-GMHS				HSTC				M-TMH-RHM					
			SL	Model/Hãng SX	Seri No	Thời hạn KĐ	SL	Model/Hãng SX	Seri No	Thời hạn KĐ	SL	Model/Hãng SX	Seri No	Thời hạn KĐ	SL	Model/Hãng SX	Seri No	Thời hạn KĐ		
29	Lồng ấp sơ sinh									1	Careplus 2000/GE Healthcare/ Mỹ	HDEU00036	08/04/2025					1		
30	Lồng ấp sơ sinh									1	Careplus 2000/GE Healthcare/ Mỹ	HDEU00049	08/04/2025					1		
31	Lồng ấp trẻ sơ sinh									1	Cristina Manual/Italia	003B1811211						1		
TỔNG CỘNG																		33		

DUYỆT BGĐ



Nguyễn Văn Thiên

PHÒNG KHTH&ĐD

Nguyễn Thị Hương

Lâm Đồng, ngày 08 tháng 7 năm 2025
LẬP BẢNG